**Câu 1.** Đến giữa thế kỉ XIX, xã hội Nhật Bản chứa đựng mâu thuẫn trong những lĩnh vực nào?

**A. Kinh tế, chính trị, xã hội.** B. Kinh tế, văn hóa, xã hội.

C. Kinh tế, văn hóa, quân sự. D. Kinh tế, chính trị, quân sự.

**Câu 2.** Ý nào sau đây **không phải** là nội dung của cuộc Duy tân Minh Trị

A. thủ tiêu chế độ Mạc Phủ thành lập chính phủ mới.

B. thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân.

C. cử những học sinh giỏi đi du học ở phương Tây.

**D. xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ.**

**Câu 3.** Trong cải cách về chính trị của Minh Trị, giai cấp nào được đề cao

A. tư sản. B. địa chủ. C. quý tộc. D. quý tộc tư sản.

**Câu 4.** Đến giữa thế kỉ XIX, quyền hành thực tế ở Nhật Bản nằm trong tay

A. thiên Hoàng.           B. tư sản. **C. tướng quân.**               D. thủ tướng.

**Câu 5.** Ngoài Mĩ, còn những nước đế quốc nào bắt Nhật kí hiệp ước bất bình đẳng

A. Anh, Pháp, Nga, Hà Lan**.                           B. Anh, Pháp, Đức, Áo.**

C. Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc.                    D. Anh, Pháp, Nga, Đức.

**Câu 6.** Các công ti độc quyền đầu tiên ở Nhật ra đời trong các ngành kinh tế nào?

**A. Công nghiệp, thương nghiệp, ngân hàng**. B. Công nghiệp, ngoại thương, hàng hải.

C. Nông nghiệp, công nghiệp, ngoại thương. D. Nông nghiệp, thương nghiệp, ngân hàng.

**Câu 7.** Ai là người lãnh đạo cuộc Duy tân ở Nhật Bản?

A. Tướng quân.                          **B. Minh Trị**.

C. Tư sản công nghiệp.                D. Quý tộc tư sản hóa.

**Câu 8.** Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

A. Chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao.

B. Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao với Mĩ.

**C. Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, giáo dục.**

D. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

**Câu 9.** Trong chính phủ mới của Minh Trị, tầng lớp nào giữ vai trò quan trọng?

**A. Quý tộc tư sản hóa**.             B. Tư sản. C. Quý tộc phong kiến.           D. Địa chủ.

**Câu 10.** Thể chế chính trị của Nhật Bản theo Hiến pháp năm 1889 là

A. Cộng hòa**.            B. Quân chủ lập hiế**n C. Quân chủ chuyên chế.       D. Liên bang.

**Câu 11.** Nhật Bản chuyển sang giai đoạn Đế quốc chủ nghĩa gắn liền với các cuộc chiến tranh xâm lược:

A. Đài Loan, Trung Quốc, Pháp.                  B. Đài Loan, Nga, Mĩ.

C. Nga, Đức, Trung Quốc.                          **D. Đài Loan, Trung Quốc, Nga**.

**Câu12 .** Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã

A. duy trì chế độ phong kiến**.                            B. tiến hành những cải cách tiến bộ.**

C. nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.        D. thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

**Câu14.** Chủ nghĩa đế quốc Nhật là chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến vì:

A. Tiến lên chủ nghĩa tư bản nhưng tầng lớp Samurai có ưu thế chính trị và chủ trương xây dựng Nhật Bản bằng sức mạnh quân sự.

**B. Tiến lên chủ nghĩa tư bản nhưng quyền lực vẫn do tầng lớp quí tộc tư sản hóa nắm quyền**.

C. Tiến lên chủ nghĩa tư bản nhưng giai cấp phong kiến vẫn còn nắm chính quyền.

D. Tầng lớp quí tộc Samurai có quyền lực tuyệt đối trong bộ máy nhà nước.

**Câu 15.** Sự ra đời các công ty độc quyền đã tác động như thế nào đến đời sống kinh tế, chính trị Nhật Bản?

**A. Sự lũng đoạn đối với kinh tế, chính trị Nhật Bản.**

B. Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, sự ổn định của nước Nhật.

C. Sự phát triển kinh tế và sức mạnh quân sự cho nước Nhật.

D. Đưa Nhật Bản trở thành đế quốc phong kiến quân phiệt.

**Câu 16.** Vai trò của các công ty độc quyền ở Nhật Bản?

**A. Chi phối, lũng đoạn cả kinh tế lẫn chính trị**. B. Làm chủ tư liệu sản xuất trong xã hội.

C. Lũng đoạn về chính trị. D. Chi phối nền kinh tế.

**Câu 17.** Sau cuộc cải cách Minh Trị, tầng lớp Samurai chủ trương xây dựng nước Nhật bằng:

A. sức mạnh quân sự.         B. sức mạnh kinh tế.

C. truyền thống văn hóa lâu đời.               D. sức mạnh áp chế về chính trị .

**Câu 18.** Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật?

A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến. B. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.

C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân. **D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt**.

**Câu 19.** Sự bóc lột của giai cấp tư sản Nhật Bản đã dẫn đến hậu quả:

**A. Phong trào đấu tranh của công nhân tăng.**

B. Tư sản phương Tây tìm cách xâm nhập vào Nhật Bản.

C. Công nhân bỏ làm nên thiếu lao động.

D. Công nhân Nhật Bản tìm cách ra nước ngoài.

**Câu 20.** Chế độ Mạc Phủ ở Nhật Bản giữa thế kỉ XIX đứng trước nguy cơ và thử thách nghiêm trọng là:

A. Nhân dân trong nước nổi dậy chống đối.

B. Nhà Thanh - Trung Quốc chuẩn bị xâm lược.

**C.Trong lòng xã hội phong kiến chứa đựng nhiều mâu thuẫn.**

D. Các nước tư bản dùng vũ lực đòi Nhật Bản phải mở cửa.

**Câu 21:** Nguyên nhân nào dẫn đến chế độ Mạc Phủ ở Nhật Bản sụp đổ?

A. Các nước phương tây dùng quân sự đánh bại Nhật Bản.

B. Thất bại trong cuộc chiến tranh với nhà Thanh.

**C. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân vào những năm 60 của thế kỉ XIX.**

D. Chế độ Mạc Phủ suy yếu tự sụp đổ.

**Câu 22. T**ại sao Nhật Bản phải tiến hành cải cách?

A. Để duy trì chế độ phong kiến. **B. Để thoát khỏi nước phong kiến lạc hậu.**

C. Để tiêu diệt Tướng quân. D. Để bảo vệ quyền lợi quý tộc phong kiến.

**Câu 23**. Nội dung nào **Không** thể hiệnvai trò của cải cách Minh Trị?

A.Tạo nên những biến đổi xã hội sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực.

B. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản.

C. Đưa Nhật Bản trở thành nước tư bản hùng mạnh ở châu Á.

**D. Dẫn tới sự thành lập của Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản.**

**Câu 24.** Tại sao gọi cải cách của Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

A. Giai cấp tư sản chưa thật sự nắm quyền.

B. Nông dân được phép mua bản ruộng đất.

C. Liên minh quý tộc – tư sản nắm quyền.

D. Chưa xóa bỏ những bất bình đẳng với đế quốc.

**Câu 25.** Điều kiện quan trọng để Nhật Bản có thể tiến hành được cải cách Minh Trị?

A.Tầng lớp quý tộc có ưu thế chính trị lớn và có vai trò quyết định.

B.Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế.

**C. Lật đổ chế độ Mạc Phủ, Thiên hoàng Minh Trị nắm quyền.**

D. Xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản.

**Câu 26.** Hệ quả tích cực nhất trong cuộc cải cách trên lĩnh vực giáo dục ở Nhật Bản là

A.cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây.

B.Tạo ra đội ngũ lao động có kĩ thuật, có kỉ luật lao động tốt.

C.thi hành chính sách giáo dục bắt buộc,chú trọng nội dung khoa học - kĩ thuật.

**D. đào tạo con người Nhật Bản có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật, năng động, sáng tạo.**

**Câu 27**. Cuộc Duy tân Minh Trị là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để vì

A.Tầng lớp quý tộc vẫn có ưu thế chính trị lớn.

B. Đế quốc Nhật Bản có đặc điểm là đế quốc phong kiến quân phiệt.

C. Quần chúng nhân dân, tiêu biểu là công nhân bị bần cùng hoá.

D. Nhật Bản tiến lên chủ nghĩa tư bản song quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì.

**Câu 28**. Điểm khác của quá trình đi lên chủ nghĩa đế quốc của Nhật Bản sau cải cách so với các nước đế quốc khác ?

A. phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.

B. lẩy mạnh quá trình xâm lược bành trướng thuộc địa.

**C. chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự.**

D. sự ra đời và lũng đoạn của các công ti độc quyền đối với kinh tế, chính trị.

**Câu 29**.Ngoại cảnh chung nào đã tác động dẫn đến cuộc Duy tân ở Nhật Bản và cải cách ở Xiêm ?

**A. đứng trước sự đe doạ xâm chiếm của các nước phương Tây.**

B. sự phát triển của CNTB sau các cuộc cách mạng tư sản.

C. mầm mống kinh tế TBCN đang hình thành phát triển nhanh.

D. giai cấp tư sản trưởng thành, mâu thuẫn trong xã hội gia tăng.

**IV. Vận dụng cao**

**Câu 30**. Yếu tố được coi là “chìa khóa” trong cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản có thể áp dụng cho Việt Nam trong thời kì Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước hiện nay là

**A. cải cách giáo dục.**  B. cải cách kinh tế.

C. ổn định chính trị. D. tăng cường sức mạnh quân sự.

**Câu 31**. Biện pháp đúng và mới để giải quyết khủng hoảng ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

A. tiếp tục duy trì chế độ phong kiến bảo thủ, trì trệ để bị các nước phương Tây sâu xé.

B. thay đổi nhân sự trong chính quyền phong kiến Nhật Bản, đưa những người có tư tưởng tiến bộ lên nắm chính quyền.

**C. tiến hành Duy tân đất nước, đưa Nhật Bản phát triển theo con đường TBCN.**

D. tăng cường quan hệ, hợp tác với các nước TBCN phương Tây.

**Câu 32**. Tại sao trong cùng bối cảnh lịch sử từ nửa sau thế kỉ XIX, ở Nhật Bản cải cách thành công, nhưng ở Việt Nam và Trung Quốc lại thất bại?

A. thế lực phong kiến còn mạnh và không muốn cải cách.

B. giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế.

**C. thiên hoàng có vị trí tối cao nắm quyền hành.**

D. quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì.

**Câu 33: Chế độ phong kiến Nhật Bản ở Nhật còn được gọi là chế độ Mạc phủ Tô- ku-ga –oa vì:**

A.Tô-ku-ga-oa là Thiên hoàng , có vị trí cao nhất.

B. Mạc phủ là kinh đô của Nhật Bản.

**C. Dòng họ Tô-ku-ga-oa nắm chức tướng quân thống trị nước Nhật, đóng ở Phủ chúa – Mạc phủ.**

D. Những quý tộc phong kiến lớn có quyền lực tuyệt đối, sống ở Mạc phủ.

**Câu 34: Vai trò của Thiên hoàng trong bộ máy nhà nước của Nhật sau cải cách là:**

A.Có vị trí tối cao nhưng không có quyền lực trong thực tế.

B. Là nguyên thủ tối cao nhưng có quyền lực hạn chế.

**C. Là nguyên thủ tối cao và có quyền hạn rất lớn.**

D. Là nguyên thủ tối cao và được ban hành Hiến pháp

Câu 1: Những chính sách nào về chính trị, xã hội mà thực dân Anh **không** thực hiện ở Ấn Độ?

A. Chia để trị.

B. Mua chuộc tầng lớp thống trị bản xứ.

C. Khơi sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo, đẳng cấp trong xã hội.

**D. Đưa đẳng cấp trên vào bộ máy cai trị trực tiếp ở Ấn Độ.**

Câu 2: Thế kỉ XVIII, nhân lúc Ấn Độ suy yếu, các nước tư bản thực dân đã làm gì?

A. Thăm dò, chuẩn bị xâm lược Ấn Độ. B. Tăng cường xâm chiếm Ấn Độ.

C. Giúp Ấn Độ thoát khỏi khủng hoảng. D. Tăng cường đầu tư vào Ấn Độ.

Câu 3: Giữa thế kỷ XIX, thực dân phương Tây đã hoàn thành xâm lược và đặt ách cai trị ở Ấn Độ là

**A. Anh**. B. Pháp. C. Đức. D. Tây Ban Nha.

Câu 4 : Sự kiện Nữ hoàng Anh tuyên bố đồng thời là Nữ hoàng Ấn Độ chứng tỏ

**A. Anh hoàn thành công cuộc chinh phục biến Ấn Độ thành thuộc địa.**

B. giai cấp phong kiến Ấn Độ đã bắt tay với thực dân Anh.

C. sự thất bại hoàn toàn của phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở Ấn Độ.

D. sự thất bại hoàn toàn của phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ.

Câu 5: Chính sách cai trị cổ truyền mà thực dân Anh thi hành ở Ấn Độ là

**A. chia để trị.** B. đàn áp tôn giáo. C. cấm vận hàng hóa. D. cấm buôn bán thuốc phiện.

Câu 23: Biện pháp chung duy nhất mà các nước tư bản phương tây, trước tiên là thực dân Anh đã sử dụng để xâm lược Trung Quốc là:

A.Chia rẽ giai cấp địa chủ phong kiến Trung Quốc.

B. Dùng vũ lực quân sư.

**C. Đòi chính quyền Mãn Thanh phải mở cửa để cho thương nhân Anh tự do buôn bán thuốc phiện.**

D. Điều đình thương lượng và hợp tác thương mại với chính quyền Mãn Thanh.

Câu 24: Nội dung nào sau đây không đúng khi nói về nguyên nhân thát bại của phong trào Duy tân ở Trung Quốc cuối thế kỉ XIX.

**A.Vua Quang Tự không ủng hộ hai nhà nho yêu nước Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu tiến hành cải cách.**

B. Phong trào không đi sâu vào quần chúng nhân dân lao động , không được nhân dân làm hậu thuẫn.

C. Sự chống đối mạnh mẽ của phái thủ cựu do Từ Hi Thái hậu cầm đầu.

D. Do phong trào chủ yếu chỉ hoạt động trong tầng lớp quan lại, sĩ phu tiến bộ.

Câu 1: Quốc gia nào ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX không bị thực dân phương Tây xâm lược?

**A. Xiêm.** B. Ma-lay-xi-a. C. In-đô-nê-xia. D. Phi-lip-pin.

Câu 2: Cuộc khởi nghĩa ở Campuchia cuối thế kỉ XIX được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu của hai nước Việt Nam và Campuchia trong cuộc kháng chiến chống Pháp là

A. khởi nghĩa Sivôtha. B. khởi nghĩa Achaxoa.

**C. khởi nghĩa Pucômpô.** D. khởi nghĩa Phacađuốc.

Câu 3: Thực dân phương Tây xâm lược, cai trị các nước Đông Nam Á đã dẫn đến nhiều phong trào đấu tranh mạnh mẽ vì

A. độc lập dân tộc, bảo vệ cuộc sống. B. chủ quyền quốc gia, tự do dân chủ.

C. chống lại sự bóc lột bàn bạo của đế quốc**. D. độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.**

Câu 4: Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân để thực dân phương Tây xâm lược các nước Đông Nam Á?

**A. Các nước Đông Nam Á đông dân, có lâm, hải sản và hương liệu quý.**

B. Đông Nam Á là một khu vực có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên.

C. Chế độ phong kiến Đông Nam Á đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

D. Các nước châu Âu và Bắc Mĩ đã căn bản hoàn thành cách mạng tư sản, đua nhau bành trướng, xâm chiếm thuộc địa.

Câu 5: Từ nửa sau TK XIX chế độ phong kiến các nước Đông Nam Á đang trong tình trạng

A. vừa mới hình thành. B. đang trên đà phát triển.

**C. khủng hoảng, suy yếu.** D. đang chuyển sang giai đoạn tiền tư bản.

Câu 6: Thực dân phương Tây đã có hành động gì đối với các nước Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX?

A. Đầu tư vào Đông Nam Á. B. Giúp đỡ các nước Đông Nam Á.

**C. Đẩy mạnh xâm lược các nước Đông Nam Á.**

D. Thăm dò tình hình, chuẩn bị xâm lược các nước các nước Đông Nam Á.

Câu 9: Cải cách của vua Ra-ma V ở Xiêm và cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản đều diễn ra trên những lĩnh vực nào?

A. Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. B. Chính trị, kinh tế, quân sự, giáo dục.

C. Chính trị, ngoại giao quân sự và giáo dục**. D. Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, giáo dục.**

Câu 10: Tính chất Cải cách của vua Ra-ma V ở Xiêm và Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản là

A. cách mạng tư sản. B. cách mạng tư sản triệt để.

**C. cách mạng tư sản không triệt để.**  D. cách mạng dân chủ tư sản.

Câu 11: Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa cuộc cải cách Rama V đối với sự phát triển của Xiêm?

A. Tạo cho nước Xiêm một bộ mặt mới. B. Xiêm vẫn giữ được độc lập.

C. Đưa Xiêm phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. **D. Xiêm trở thành đồng minh thân cận của Mĩ.**

Câu 12: Tính chất của Cải cách của vua Ra-ma V ở Xiêm là

A. cách mạng tư sản. B. cách mạng tư sản triệt để.

**C. cách mạng tư sản không triệt để.** D. cách mạng dân chủ tư sản.

Câu 13:Nguyên nhân nào **không** dẫn đến cải cách của vua Rama V ở Xiêm năm 1868?

**A. Triều đại Rama IV thực hiện chính sách đóng của, không chấp nhận việc đặt quan hệ ngoại giao của các nước phương Tây.**

B. Các nước Đông Nam Á đang đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân Phương Tây.

C. Các nước châu Âu và Bắc Mĩ đua nhau bành trướng thế lực, xâm lược thuộc địa.

D. Chế độ phong kiến ở Xiêm đang lâm vào khủng hoảng.

Câu 14: Chế độ xã hội các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

A. tiền tư bản.  **B. phong kiến** .C. tư bản. D. xã hội chủ nghĩa.

Câu 15: Đâu **không** phải là nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh chống Pháp ở Campuchia cuối thế kỉ XIX?

A. Do chính sách thống trị, áp bức bốc lột của thực dân Pháp.

**B. Các nước thực dân phương Tây đua nhau bành trướng thế lực, xâm lược thuộc địa.**

C. Năm 1884, Pháp buộc vua Nô-rô-đôm kí Hiệp ước biến Campuchia thành thuộc địa.

D. Mâu thuẫn giữa nhân dân Campuchia với thực dân Pháp ngày càng sâu sắc.

Câu 21: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là gì?

A. Thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất vì độc lập tự do của mỗi dân tộc.

B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân tộc Đông Dương.

C. Tạo điều kiện để những yếu tố của phương thức sản xuất TBCN được du nhập vào Đông Dương.

**D. Thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp.**

Câu 22: Chính sách nào **không** nằm trong nội dung cải cách của vua Rama V ở Xiêm?

A. Ngoại giao mềm dẽo. B. Cải cách hành chính, giáo dục, tài chính.

**C. Củng cố quyền lực cho giai cấp thống trị.** D. Nhân nhượng để giữ vững độc lập.

Câu 23: Tai sao đến năm 1868 nước Xiêm phải tiến hành công cuộc cải cách?

A. Để duy trì phong kiến. B. Tiến hành những cải cách tiến bộ.

C. Để củng cố và tăng cường quyền lực của quý tộc phong kiến.

**D. Để bảo vệ nền độc lập, đưa đất nước thoát khỏi chế độ phong kiến lạc hậu.**

Câu 24: Trước cuộc cải cách Xiêm và Nhật Bản giống nhau thế nào về đối ngoại?

A. Đứng trước nguy cơ bị Mĩ xâm lược. **B. Đứng trước nguy cơ bị các nước đế quốc xâm lược.**

C. Đứng trước nguy cơ bị Anh, Pháp xâm lược. D. Đứng trước nguy cơ bị Anh, Pháp và Mĩ xâm lược.

Câu 25: Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, nước Xiêm đã thực hiện chính sách gì?

A. duy trì chế độ phong kiến. B. nhờ sự giúp đỡ của Mĩ.

C. nhờ sự giúp đỡ của Anh, Pháp. **D. tiến hành những cải cách tiến bộ.**

**Câu 26: .** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước phương Tây đã thay đổi chính sách đối với các nước thuộc địa ở Đông Nam Á như thế nào?

A. **Tăng cường chính sách khai thác và bóc lột thuộc địa**

B. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, chính trị, xã hội

C. Hợp tác, giao lưu thúc đẩy kinh tế đối ngoại

D. Vơ vét khoáng sản đưa về chính quốc

**Câu 27:** Nét nổi bật của phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở các nước Đông Nam Á dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là

A. Đấu tranh đòi các quyền lợi về chính trị B. Đấu tranh đòi các quyền lợi về kinh tế

C. **Nổ ra các cuộc khởi nghĩa vũ trang** D. Thực hiện chủ trương “vô sản hóa”

**Câu 28: .** Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, phong trào dân tộc ở các nước Đông Nam Á diễn ra như thế nào?

A. Dưới hình thức bất hợp tác       B. **Sôi nổi, quyết liệt** C. Bí mật       D. Hợp pháp

**Câu 29:**Đặc điểm chung về tình hình chính trị của các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. Vẫn duy trì chế độ quân chủ chuyên chế

B. **Bị chính quyền thực dân khống chế**

C. Có nước giành được quyền tự chủ trong chừng mực nhất định

D. Chính quyền thực dân có nguy cơ sụp đổ trước sức tiến công mạnh mẽ của phong trào cách mạng

**Câu 30:**  Tình hình xã hội nổi bật ở các nước Đông Nam Á giai đoạn này là gì?

A. Các giai cấp cũ bị phân hóa, các giai cấp mới hình thành

B. **Xã hội ngày càng phân hóa sâu sắc, giai cấp mới ngày càng phát triển về số lượng và ý thức giai cấp**

C. Giai cấp công nhân ngày càng trưởng hành về số lượng và chất lượng

D. Giai cấp ư sản dân tộc vươn lên mạnh mẽ

Câu 31: Xiêm là nước duy nhất trong khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây vì:

**A. Chu -la- long- con (Ra maV ) tiến hành hàng loạt cải cách về mọi mặt: kinh tế, chính trị, ngoại giao....**

B. Tiến hành buôn bán với nước ngoài.

C. Đóng cửa với tất cả các nước.

D. Vua Ra ma V thực hiện đổi mới đất nước.

**Câu 32:**  Ý không phản ánh đúng nét nổi bật về kinh tế của các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. Bị hội nhập cưỡng bức vào hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa

B. Là thị trường tiêu thụ hàng hóa của các nước tư bản

C. Là nơi cung cấp nguyên liệu cho các nước tư bản

D. **Công nghiệp có bước phát triển khởi sắc, nhất là công nghiệp nặng**

**Câu 33.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á phát triển với quy mô như thế nào?

A. Diễn ra ở ba nước Đông Dương

B. **Diễn ra ở hầu khắp các nước Đông Nam Á**

C. Diễn ra ở chỉ nơi nào có chính đảng của giai cấp tư sản lãnh đạo

D. Diễn ra chỉ ở nơi nào có Đảng Cộng sản lãnh đạo

**Câu 34:** Vì sao sau Chiến tranh thế giơi thứ nhất, phong trào đấu ranh chống thực dân Pháp dâng cao ở Lào và Campuchia ?

A. Thực dân Pháp thực hiện chính sách “ngu dân”

B. **Thực dân Pháp tăng cường khai thác thuộc địa và thực hiện chế độ thuế khóa, lao dịch nặng nề**

C. Thực dân Pháp tăng cường các chính sách thuế khóa, lao dịch

D. Thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột nặng nề đối với giai cấp công nhân ở các nước Đông Nam Á

Câu 35: : Nhận xét về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của 3 nước Đông Dương?

A. Phong trào đấu tranh đều thất bại.

B. Diễn ra sôi nổi, quyết liệt và giành thắng lợi.

**C. Phong trào diễn ra sôi nổi, quyết liệt thể hiện tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương nhưng đều thấ bại.**

D. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ mang tính tự phát.

Câu 36: : Cuộc khởi nghĩa nào được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia?

A. Khởi nghĩa A-cha-xoa . **B. Khởi nghĩa Pu-côm-bô.**

C. Khởi nghĩa Ong Kẹo và Com-ma-đam. D. Khởi nghĩa Si-vô-tha

Câu 37: Nội dung nào sau đây không đúng với kết quả của chính sách Duy tân của Vua Ra ma V đối với vương quốc Xiêm vào cuối XIX.

A.Vương quốc Xiêm trở thành một nước có nền kinh tế phát triển nhất khu vực ĐNA.

**B. Vương quốc Xiêm là nước duy nhất ở châu Á không trở thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây.**

C. Vương quốc Xiêm đã đi vào hệ thống TBCN với tư cách là một nước độc lập.

D. Vương quốc Xiêm trở thành khu vực “ đệm” giữa Anh và Pháp.

**Câu 1.** Nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất là

**A. do mâu thuẫn về thuộc địa**. B. do mâu thuẫn về kinh tế.

C. do mâu thuẫn về chính trị. D. do mâu thuẫn về văn hóa.

**Câu 2.** Sự kiện nào là duyên cớ dẫn tới bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Đức tuyên chiến với Nga. B. Anh tuyên chiến với Đức.

C. Áo tuyên chiến với Xéc-bi. **D. Hoàng thân kế vị ngôi vua Áo-Hung bị ám sát.**

**Câu 3.** Phe Hiệp ước gồm các nước

A. Đức, Áo-Hung, I-ta-li-a. B. Anh, Pháp, Nhật. **C. Anh, Pháp, Nga**. D. Anh, Pháp, Đức.

**Câu 4.** Phe Liên minh gồm các nước

**A. Đức, Áo-Hung**. B. Anh, Pháp, Nhật. C. Anh, Pháp, Nga. D. Anh, Pháp, Đức.

**Câu 5.** Mĩ tham gia vào cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất đứng về

A. phe Liên minh. **B. phe Hiệp ước**. C. phe Đồng minh. D. cả hai phe.

**Câu 6.** Tháng 11-1917, dưới sự lãnh đạo của Lê-nin và Đảng bônsêvích, nhân dân Nga đứng lên làm cuộc cách mạng

A. dân chủ tư sản. **B. xã hội chủ nghĩa.**  C. cách mạng văn hóa. D. cách mạng tư sản.

**Câu 7.** Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự kiện

A. Chính phủ Đức và chính phủ Mĩ thương lượng để kết thúc chiến tranh.

B. Cách mạng dân chủ tư sản ở Đức bùng nổ và giành thắng lợi.

**C. Đức kí hiệp ước đầu hàng không điều kiện.**

D. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.

**Câu 8.** Ý nào sau đây **không** phải là kết quả của Cách mạng tháng Mười?

A. Nhà nước Xô viết ra đời. B. Nhà nước Xô viết thông qua sắc lệnh hòa bình.

C. Nước Nga rút khỏi chiến tranh đế quốc. **D. Nước Nga vẫn tiếp tục chiến tranh đế quốc.**

**Câu 9.** Ý nào sau đây **không** phải là kết cục của chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Nền kinh tế các nước châu Âu bị kiệt quệ. B. Thiệt hại nặng về người và của.

C. Mĩ giàu lên nhanh chóng nhờ buôn bán vũ khí. **D. Đời sống nhân dân tốt đẹp hơn.**

**Câu 10.** Ý nào dưới đây **không** phải là hậu quả trong giai đoạn đầu của cuộc chiến thế giới thứ nhất?

A. Nhân dân lao động ngày càng khốn khổ.

B. Các tập đoàn công nghiệp giàu lên nhanh chóng.

C. Mâu thuẫn xã hội trong các nước tham chiến gay gắt.

**D.Đời sống của nhân dân các nước tham chiến tốt đẹp hơn.**

Câu 11: Nội dung nào chi phối giai đoạn hai của chiến tranh thế giới thứ nhất

A. cách mạng tháng 2 và cách mạng tháng 10 ở Nga thắng lợi

B. Đức dồn lực lượng quay lại đánh Nga và loại Nga ra khỏi vòng chiến

C. Tàu ngầm Đức vi phạm quyền tự do trên biển và tấn công phe Hiệp ước

**D. Mĩ tuyên chiến với Đức, chính thức tham chiến và đứng về phe Hiệp ước**

Câu 12: Trong quá trình chiến tranh thế giới 1 sự kiện nào đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diên chính trị thế giới?

A: Thất bại thuộc về phe liên minh. B:Chiến thắng Véc\_đoong

C: Mĩ tham chiến. **D: Cách mạng tháng 10 Nga**

Câu 18: Thái độ của đế quốc Đức là hung hăng nhất trong cuộc chiến tranh giành thi trường và thuộc địa là :

A.Đức muốn thực hiện chủ nghĩa Sô Vanh.

**B. Đức có tiềm lực kinh tế và quân sự nhưng lại có ít thuộc địa.**

C. Đức có rất ít nguyên liệu.

D. Qúy tộc địa chủ Đức thích gây chiến tranh.

Câu 19:Nét nổi bật nhất trong quan hệ quốc tế cuối XIX đàu XX là:

A.Cuộc chiến tranh Mĩ- Tây Ban nha( 1898).

B. Nhật và Mĩ đang ráo riết hoạch định chiến lược bành trướng .

**C. Mẫu thuẫn giữa các nước đế quốc xoay quanh vấn đề thuộc địa.**

D. Mĩ và Đức liên minh với nhau tấn công Anh , Pháp.

Câu 20: Khẩu hiệu “Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng”được nêu lên bởi.

A.Đảng Xã hội Pháp. **B. Đảng Xã hội dân chủ Nga.**

C. Đảng Xã hội Bỉ. D. Đảng Xã hội dân chủ Đức.

Câu 21: Đế quốc Mĩ được lợi nhất trong chiến tranh thế giới thứ nhất vì:

A.Chiếm được thuộc địa của Đức ở Châu Phi.

**B.Buôn bán vũ khí và đất nước không bị ảnh hưởng trực tiếp của cuộc chiến tranh.**

C.Mĩ tham gia chiến tranh khi cả hai phe bị thiệt hại nặng nề.

D. Nhận được tiền bồi thường chiến phí của Đức.

Câu 22: Thái độ của chính phủ lâm thời tư sản Nga sau cuộc cách mạng tháng Hai đối với cuộc chiến tranh đế quốc là:

A.Không tiếp tục tham gia cuộc chiến.

B. Đầu hàng phe liên minh.

**C. Tiếp tục theo đuổi cuộc chiến.**

D. Rút khỏi phe Hiệp ước và chống lại Anh.

Câu 23: Tháng 2- 1917, tại nước Nga, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhân dân Nga đã tiến hành thành công cuộc cách mạng:

A.Vô sản. B. Tư sản

**C. Dân chủ tư sản.** D. Giair phóng dân tộc.

Câu 24: Năm 1916, Đức chuyển quân chủ lực từ mặt trận phía Đông sang mặt trận phía Tây để tấn công vào cứ điểm.

**A.Véc- đoong.** B. Mác-nơ. C. Pa ri. D.Véc xai.

**Câu 26: Vai trò của văn hóa tiến bộ trong buổi đầu thời kì cận đại:**

A.Góp phần hình thành nên niềm tin vào cuộc đấu tranh chống lại chế độ quân chủ chuyên chế trên thế giới.

**B.Chỉ ra được những giải pháp tiến bộ đem lại cuộc sống ấm no cho những người lao động.**

C. Góp phần hình thành quan điểm, tư tưởng của con người tư sản, thúc đẩy mọi người đứng lên đấu tranh lật đổ chê độ phong kiến.

D. Vạch ra một mô hình xã hội mới, dân chủ tiến bộ, không có áp lực.

**Câu 1**: Trước cách mạng tháng 2/1917, Nga là nước

**A. quân chủ chuyên chế.** B. quân chủ lập hiến.

C. thuộc địa nửa phong kiến. D. cộng hoà.

**Câu 2**: Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), nước Nga tham gia khối quân sự nào?

A. Phát xít. B. Liên minh. **C. Hiệp ước.**  D. Đồng minh.

**Câu 3**: **Đầu thế kỉ XX, Nga là nước có nền kinh tế**

A. TBCN phát triển. **B. nông nghiệp lạc hậu.**

C. TBCN chậm phát triển. C. công nghiệp.

**Câu 4: Cách mạng tháng Hai năm 1917 đã**

A. đưa nước Nga ra khỏi chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

**B. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng.**

C. giải quyết được mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và vô sản.

D. giải quyết được vấn đề ruộng đất và vấn đề dân tộc ở Nga.

**Câu 5. Trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) Nga hoàng đã**

A. đứng ngoài cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất

**B. đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc.**

C. tham gia chiến tranh một cách có điều kiện.

D. tham gia chiến tranh khi thấy có lợi nhuận

**Câu 6. Trước phong trào đấu tranh của nhân dân, thái độ của Nga hoàng như thế nào?**

**A. Bất lực**. B. Đàn áp.

C. Nhờ sự giúp đỡ của các đế quốc khác. D. Bỏ chạy ra nước ngoài.

**Câu 7: Kết quả của cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 là lật đổ**  
A.  chế độ Nga hoàng.

B chính quyền của giai cấp tư sản.

**C. chế độ Nga hoàng, tồn tại hai chính quyền .**

D.chế độ Nga hoàng, tồn tại ba chính quyền.

**Câu 8. Tình hình chính trị của nước Nga sau thắng lợi của Cách mạng tháng Hai năm 1917 là?**

**A. Xuất hiện tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.**

B. Quân đội cũ nổi dậy chống phá.

C. Các nước đế quốc can thiệp vào nước Nga.

D. Nhiều đảng phái phản động nổi dậy chống phá cách mạng.

**Câu 9. Luận cương tháng tư của Lê nin đã chỉ ra mục tiêu và đường lối của Cách mạng tháng Mười là** **chuyển từ**

**A. cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng XHCN.**

B. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới

C. đấu tranh chính trị sang khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

D. cách mạng tư sản sang cách mạng vô sản.   
**Câu 10: Sự kiện mở đầu cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917 ở Nga là**

**A. cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân Pê-tơ-rô-grat**.

B. cuộc tấn công Cung điên mùa đông vào ngày 25/10/1917.

C. cuộc khởi nghĩa vũ trang của công nhân ở Mát-xcơ-va.

D. cuộc nổi dậy của nông dân vùng ngoại ô Mát-xcơ-va.

**Câu 11. Thái độ của nhân dân trước việc Nga hoàng đẩy nước Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc?**

A. Đồng tình ủng hộ. B. Bất lực trước tình hình đó.

C. Bỏ chạy ra nước ngoài. **D. Nổi dậy đấu tranh**

**Câu 12. Nga Hoàng tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) đã đẩy nước Nga vào tình trạng**

A. khủng hoảng trầm trọng về kinh tế. B. nạn thất nghiệp tăng nhanh.

C. bị các nước đế quốc thôn tính. **D. khủng hoảng trầm trọng toàn diện**

**Câu 13: Chính quyền được thành lập sau cách mạng tháng Hai năm 1917 là**

A. nền chuyên chính của giai cấp vô sản.

B. chính quyền của giai cấp Tư sản.

C. nền chuyên chính của của quý tộc và phong kiến.

**D. chính phủ tư sản lâm thời và các Xô Viết**.

**Câu 14: Đêm 24/10/1917 các đội cận vệ đỏ đánh chiếm vị trí then chốt ở thủ đô và bao vây cung điện mùa Đông là sự kiện**

A. bùng nổ cuộc cách mạng xóa bỏ chế độ Nga Hoàng.

**B. mở đầu cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.**

C. cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 giành thắng lợi hoàn toàn.

D. tuyên bố Chính phủ tư sản lâm thời đã bị sụp đổ.

**Câu 15. Đâu *không phải* là ý nghĩa của cách mạng tháng Mười Nga 1917?**

A. Mở ra kỉ nguyên mới và làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước Nga.

B. Đưa giai cấp công nhân, nhân dân lao động đứng lên làm chủ đất nước.

C. Làm thay đổi cục diện thế giới.

**D. Đưa tới sự ra đời của nhà nước tư sản đầu tiên trên thế giới.**

**Câu 16. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga có tính chất**

A. dân tộc dân chủ. **B. dân chủ tư sản kiều mới.**

C. dân chủ tư sản. D. giải phóng dân tộc.

**Câu 17: Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga mang tính chất là cuộc cách mạng**

A. dân chủ tư sản kiểu cũ. B. dân chủ tư sản kiều mới.

C. dân chủ tư sản. **D. xã hội chủ nghĩa**.

**Câu 18. Nguyên nhân xuất hiện cục diện hai chính quyền song tồn tại ở nước Nga sau cách mạng tháng Hai là?**

A. Do Đảng Bôn - sê - vích lãnh đạo.

B. Do tư sản và vô sản cùng tham gia cách mạng.

C. Sự đối lập về quyền lợi giữa tư sản và vô sản.

**D. Tư sản, vô sản chưa đủ mạnh để có thể một mình nắm chính quyền.**

**Câu 19.** Cho các dữ liệu sau:

1. Nghĩa quân chiếm Cung điện Mùa Đông.

2. Lê nin tham gia trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

3. Đội Cận vệ đỏ chiếm các vị trí then chốt của Thủ đô.

Hãy sắp xếp các dữ liệu trên theo đúng trình tự thời gian

A. 3, 2, 1. B. 2, 1, 3. C. 3, 1, 2. **D. 2, 3, 1.**

**Câu 20.** Nhiệm vụ của cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga là

**A. lật đổ Chính phủ lâm thời.**  B. lật đổ bọn phản động trong nước.

C. lật đổ chế độ phong kiến Nga hoàng.

D. lật đổ giai cấp tư sản và chế độ phong kiến Nga hoàng.

**Câu 21. Tại sao nói “đầu năm 1917, nước Nga đang tiến sát tới một cuộc cách mạng”?**

A. Mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt hơn. **B. Nga hoàng bất lực trong giải quyết mâu thuẫn.**

C. Giai cấp tư sản không muốn Nga hoàng tồn tại. D. Nga hoàng đưa nước Nga tham gia vào chiến tranh

**Câu 22: Nét nổi bật nhất về tình hình kinh tế của Nga trước cách mạng là:**

**A.Kinh tế nông nghiệp rất lạc hậu.**

B. Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh

C. Đứng vị trí thứ nhất thế giới về sản lượng công nghiệp.

D. Mần mống kinh tế TBCN đã xuất hiện.

Câu 23: Lực lượng tham gia trong cuộc cách mạng tháng Hai là:

A.Nông dân B. Công nhân. **C. Công nhân, binh lính, phụ nữ**. D. Binh lính.

Câu 24: Phương pháp đấu tranh ban đầu được sử dụng để chuyển chính quyền từ tay giai cấp tư sản sang giai cấp vô sản là:

**A.Hòa bình.** B. Kết hợp vừa đấu tranh hòa bình vừa đấu tranh vũ tranh.

C. Khỡi nghĩa vũ tranh. C. Thương lượng đàm phán.

Câu 25: Tính chất của cuộc cách mạng tháng Hai ở Nga là:

A.Cách mạng vô sản**. B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.**

C. Cách mạng tư sản. D. Cách mạng dân chủ tư sản.

Câu 1. Vào tháng 3/ 1921, để khôi phục kinh tế sau chiến tranh, Lênin và Đảng Bôn sêvich đã

A. Ban hành sắc lệnh hòa bình và sắc lệnh ruộng đất. B. Ban hành chính sách cộng sản thời chiến.

**C. Ban hành chính sách kinh tế mới.** D. Cải cách chính phủ.

Câu 2. “NEP” là cụm từ viết tắt của

A. Chính sách cộng sản thời chiến.

B. Các kế hoạch 5 năm của Liên Xô từ năm 1921 đến năm 1941.

C. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết.

**D. Chính sách kinh tế mới.**

Câu 3. Việc thực hiện “ chính sách kinh tế mới” ( NEP) bắt đầu tư nông nghiệp vì

A. Nông dân chiếm đa số trong xã hội.

B. Nông nghiệp là ngành kinh tế then chốt trong nền kinh tế quốc dân.

**C. Chính sách trung thu lương thực thừa đang làm nhân dân bất bình.**

D. Các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu của đất nước.

Câu 4. Nhiệm vụ trọng tâm trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925 đến năm 1941 là phát triển công nghiệp

A. Nhẹ B. Quốc phòng. **C. Xã hội chủ nghĩa.** D. Giao thông vận tải.

Câu 5. Thành tựu lớn nhất của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn 1925 – 1941 là

A. Hoàn Thành tập thể hóa nông nghiệp.

B. Hơn 60 triệu người dân liên xô xát nạn mù chữ.

C. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được tăng lên.

**D. Liên Xô từ nước nông nghiệp trở thành cường quốc công nghiệp xã hội chủ nghĩa.**

Câu 6. Từ năm 1922 đến năm 1933 nhiều nước trên thế giới đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô. Điều này chứng tỏ

A. Liên Xô trở thành thị trường tiềm năng đối với nền kinh tế của các nước lớn.

**B. Liên Xô đã khẳng định được uy tín ngày càng cao trên trường quốc tế.**

C. Mâu thuẫn giữa tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa là chấm dứt.

D. Các nước đế quốc đã để sợ Liên Xô.

**Câu 7: Nội dung nào không đúng khi phản ánh bối cảnh nước Nga Xô viết thực hiện Chính sách kinh tế mới.**

**A.Nền kinh tế quốc dân phát triển nhanh.** B.Nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng.

C.Tình hình chính trị không ổn định D.Các lực lượng cách mạng điên cuồng chống phá.

**Câu 8: Chính sách kinh tế mới đã thực hiện những nội dung nào?**

A**.**Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, ngoại thương

B.Nông nghiệp, giao thông vận tải, công nghiệp

**C.Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và tiền tệ**

D.Nông nghiệp, công nghiệp, quốc phòng

**Câu 9. Nội dung nào không đúng trong về công nghiệp trong Chính sách kinh tế mới.**

**A.Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp.**

B.Nhà nước tập trung khôi phục công nghiệp nặng.

C.Cho phép tư nhân thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp loại nhỏ.

D. Phần lớn các xí nghiệp chuyển sang hoạch toán kinh tế.

**Câu 10. Tác dụng của Chính sách kinh tế mới của Lê – nin là:**

A. sự phát triển kịp thời của nền kinh tế nước Nga Xô viết so với các nước tư bản

B. kinh tế nước Nga Xô viết phát triển nhanh

C. nhân dân xô viết đánh thắng giặc trong thù ngoài

**D. sự chuyển đổi kịp thời từ kinh tế nhà nước năm độc quyền về mọi mặt sang nền kinh tế nhiều thanh phần**

**Câu 11: Liên bang Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước là:**

A.Nga, U –crai- na, Bê- la –rút- xi –a và Ba Lan

**B. Nga, U –crai- na, Bê- la –rút- xi –a và ngoại Cáp- ca -dơ**

C. Nga, U –crai- na, Bê- la –rút- xi –a và Hung ga ri

D. Nga, U –crai- na, Bê- la –rút- xi –a và Bun ga ri

**Câu 12: Liên Xô thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hoá theo đường lối**

A.ưu tiên phát triển công nghiệp nhẹ B.ưu tiên phát triển công thương nghiệp

C. ưu tiên phát triển công thương nghiệp **D. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng**

**Câu 13: Trong xã hội Xô viết chỉ có 2 giai cấp cơ bản**

A. công nhân và tư sản cùng tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa

B. nông dân và địa chủ cùng tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa

C. công nhân và nông dân cùng tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa

D**. công nhân và nông dân tập thể cùng tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa**

**Câu 14. Thắng lợi to lớn của nền ngoại giao Xô viết trong những năm 30 -40 của thế kỉ XX là:**

**A. năm 1933, Mĩ – cường quốc tư bản đứng đầu thế giới đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô**

B. các nước tư bản Đức, Anh, It ta li a, Nhật Bản lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô

C. năm 1935, Mĩ – cường quốc tư bản đứng đầu thế giới đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô

D. các nước tư bản Đức, Anh, It ta li a, Nhật Bản lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô

**Câu 15. Đầu năm 1925, Liên Xô đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với**

**A.Trên 20 quốc gia**  B. Trên 30 quốc gia

C. trên 25 quốc gia D. trên 35 quốc gia

**Câu 16. Công cuộc xây dựng CNXH tạm thời bị gián đoạn bởi**

A.cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ B. cuộc chiến tranh thế giới 1 bùng nổ

**C. cuộc chiến tranh xâm lược của phát xít Đức** D. cuộc chiến tranh lạnh bùng nổ

***Câu 17. Chính sách kinh tế mới do ai khởi xướng vào thời gian nào***

A.Lê nin – tháng 1/1921 C. Xta- lin - tháng 3/1921

**B. Lê nin – tháng 3/1921** D. Xta- lin - tháng 1/1921

***Câu 18. Tác dụng của chính sách kinh tế mới của Lê nin đối với nhân dân Xô viết?***

A.Nhân dân Xô viết đã vượt qua khó khăn cà chống được thù trong giặc ngoài

B. Nhân dân Xô viết đã hoàn thành công cuộc xây dựng CNXH

C. Nhân dân Liên Xô đã hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hoá XHCN

**D.Nhân dân Xô viết đã vượt qua khó khăn to lớn và hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế**

**Câu 19 . Chính sách kinh tế mới ra đời khi :**

**A. Nước Nga Xô viết bước vào thời kì hoà bình xây dựng đất nước trong hoàn cảnh cực kì khó khăn**

B. Nước Nga Xô viết đã hoàn thành cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế.

C. Nước Nga bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.

D. Nước Nga Xô viết bước vào thời kì ổn định về kinh tế, chính trị.

**Câu 20.** Chính sách kinh tế mới ở Nga để lại bài học gì cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

A. Chỉ tập trung phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn.

B. Quan tâm đến lợi ích của các tập đoàn, tổng công ty lớn.

C. Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp nặng.

**D. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần có sự kiểm soát của Nhà nước.**

**Câu 21.** Thực chất của Chính sách kinh tế mới là

A. chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.

B. chuyển nền kinh tế từ sản xuất nông nghiệp là chủ yếu sang nền kinh tế công nghiệp.

**C. chuyển nền kinh tế do Nhà nước nắm độc quyền sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần do Nhà nước kiểm soát.**

D. chuyển từ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa sang phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

**Câu 22.** Chính sách kinh tế mới ở Nga để lại bài học gì cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

A. Chỉ tập trung phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn.

B. Quan tâm đến lợi ích của các tập đoàn, tổng công ty lớn.

C. Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp nặng.

**D. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần có sự kiểm soát của Nhà nước.**

Câu 23. Nội dung cơ bản “ chính sách kinh tế mới” mà nước Nga Xô Viết thực hiện là

A. Nhà nước Xô viết nắm độc quyền kinh tế về mọi mặt.

B. Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp, trung thu lương thực thừa của nông dân.

**C. Tạo ra nền kinh tế nhiều thành phần nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của nhà nước.**

D. Thi hành chính sách lao động cưỡng bức đối với nông dân.

**Câu 24: Nội dung nào sau đây không đúng với nguyên tắc của Liên Xô trong quan hệ ngoại giao với các nước sau cách mạng tháng Mười.**

A.Cùng tồn tại hòa bình.

B. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

C. Không can thiệp vào cộng việc nội bộ của nhau.

**D. Không mở rộng quan hệ với các nước Âu – Mĩ.**

**Câu 25: Trọng tâm của công nghiệp hóa ở Liên Xô là:**

A.Chú ý phát triển các nghành công nghiệp năng lượng.

B. Tập trung phát triển công nghiệp nhẹ.

**C. Tập trung phát triển công nghiệp năng lượng, khai khoáng quốc phòng, chế tạo máy và công cụ.**

D. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lí trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Câu 1.Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, các nước tư bản đã tổ chức Hội nghị hòa bình ở

**A**. **Véc-xai và Oa-sinh-tơn** B. Véc-xai và Niu-óoc

C. Mát-xcơ-va và Oa-sinh-tơn D. Véc-xai và Béc-lin

Câu 2.Trật tự thế giới mới được thiết lập sau chiến tranh thế giới thứ nhất thường được gọi là

**A. Hệ thống Véc-xai và Oa-sinh-tơn** B. Hệ thống Véc-xai và Niu-óoc

C. Hệ thống Mát-xcơ-va và Oa-sinh-tơn D. Hệ thống Véc-xai và Béc-lin

Câu 3.Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, các nước tư bản đã tổ chức Hội nghị hòa bình ở Véc-xai và Oa-sinh-tơn để

A. ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

B. trợ giúp các dân tộc khắc phục hậu quả chiến tranh

C. bảo vệ hòa bình thế giới

**D. kí kết các hòa ước và hiệp ước**

Câu 4. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất các nước tư bản thắng trận nào giành được nhiều quyền lợi kinh tế

A. Anh, Pháp, Đức, Ý B. Anh, Mĩ, Nga, Pháp

C. Anh, Pháp, Mĩ, Nhật Bản D. Anh, Pháp, Áo, Mĩ

Câu 5.Để duy trì trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất, một tổ chức mang tính quốc tế đầu tiên được thành lập, đó là

A. Liên hợp quốc **B. Hội Quốc liên**

C. Tổ chức thương mại thế giới D. Tổ chức văn hóa thế giới

Câu 6. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1923 bắt đầu bùng nổ từ nước nào

A. Anh B. Pháp **C. Mĩ**  D. Nga

Câu 7. Cuộc khủng hoảng này kéo dài gần 4 năm, chẳng những tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản mà còn gây ra những hậu quả nghiêm trọng về chính trị xã hội trong những năm 30 của thế kỉ XX

A. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ **B. Cuộc khủng hoảng kinh tế**

C. Cuộc khủng hoảng năng lượng D. Cuộc khủng hoảng hạt nhân

Câu 8. Để khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, các nước Anh, Pháp, Mĩ lựa chọn con đường

A. thiết lập chế độ độc tài phát xít B. cộng sản hóa

C. cải cách về tài chính **D. cải cách kinh tế - xã hội**

Câu 9. Để khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, các nước này đã thiết lập chế độ độc tài phát xít, đó là

**A. Đức, Ý, Nhật Bản** B. Đức, Áo, Nhật Bản

C. Đức, Ý, Nga D. Đức, Áo, Thổ Nhĩ Kì

Câu **10. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) ?**

A. Sản suất giảm sút. B. Thị trường tiêu thụ giảm.

**C. Năng suất tăng, sản suất ồ ạt.** D. Năng suất giảm, thất nghiệp tăng.

Câu **11. Tại sao khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?**

**A. Do vấn đề vốn, thị trường và nguyên liệu.**

B. Thế giới xuất hiện chủ nghĩa phát xít.

C. Chính sách dung dưỡng phát xít của Anh và Pháp.

D. Do Mĩ trung lập những vấn đề ngoài nước Mĩ.

Câu **12. Dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) buộc các nước tư bản phải**

A. tăng cường chạy đua vũ trang. B. tìm cách tiêu diệt Liên Xô.

C. chống lại Quốc tế Cộng sản. **D. xem xét lại con đường phát triển.**

Câu **13.Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới(1929-1933), nổ ra đầu tiên ở nước nào?**

A. Nước Anh. B. Nước Pháp. C. **Nước Mĩ. D.** Nước Đức.

Câu **14.Với hệ thống Vécxai- Oasinhton, các nước thắng trận đã làm gì các nước bại trận?**

A. Chiếm đóng. **B. Nô dịch.** C. Chia rẽ. D. Giúp đỡ.

Câu **15. Các nước Anh, Pháp, Mĩ khắc phục hậu quả khủng hoảng kinh tế bằng cách nào?**

**A. Cải cách kinh tế- xã hội.** B. Nhờ sự giúp đỡ bên ngoài.

C. Tăng cường mở rộng thuộc địa. D. Phát triển công nghiệp quốc phòng.

Câu **16. Các nước Đức, Italia, Nhật Bản khắc phục hậu quả khủng hoảng kinh tế bằng cách nào?**

A. Cải cách kinh tế- xã hội. . Nhờ sự giúp đỡ bên ngoài.

C. Tăng cường mở rộng thuộc địa. **D. Lập chế độ độc tài phát xít.**

Câu 17.Chế độ độc tài phát xít là

A. nền chuyên chế của các thế lực phản động. B. nền chuyên chế của các thế lực hiếu chiến .

**C. nền chuyên chế khủng bố công khai.** D. nền chuyên chế của các thế lực quân phiệt.

Câu 18.Những nước tư bản bất mãn và muốn phá vỡ trật tự thế giới Vecxai – Oasinhtơn là

A. Anh, Pháp, Đức. B. Mĩ, Nhật Bản, Italia. **C. Đức, Italia, Nhật Bản**. D. Đức, Áo, Anh.

Câu **19. Đặc điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) ?(vận dụng)**

A. Khủng hoảng thiếu. B. Khủng hoảng thừa kéo dài nhất.

C. Khủng hoảng có quy mô trên thế giới. **D. Khủng hoảng thừa, có quy mô lớn.**

Câu **29. Hậu quả to lớn nhất cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) là (vận dụng cao)**

A. hình thành hai khối đế quốc đối lập nhau. **B. chiến tranh thế giới thứ hai(1939-1945).**

C. hàng triệu người thất nghiệp đói khổ. D. đe dọa sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản.

Câu **21.Đối với các nước tư bản chủ nghĩa, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới(1929-1933) có nguy cơ**

A. chia rẽ nội các nước. **B. đe dọa sự tồn tại**.

C. mất hết thuộc địa. D. chiến tranh thế giới.

Câu **22. Dựa vào lược đồ(hình 29/tr60 SGK), hãy so sánh sự thay đổi lãnh thổ các nước châu Âu năm 1923 với năm 1914? ( vận dụng)**

A. Nước Đức mất đi 1/8 diện tích đất đai. B. Ra đời nhà nước Liên bang xô viết.

C. Không còn đế quốc Áo – Hung. **D. Hàng loạt nước Đông Âu ra đời.**

Câu **23.Với việc kí hòa ước và các hiệp ước phân chia quyền lợi của các nước đế quốc, quan hệ quốc tế có gì mới? (vận dụng)**

**A. Một trật tự thế giới mới được thiết lập.** B. Trật tự thế giới vẫn giữ nguyên như cũ.

C. Sự đối đầu giữa các nước đế quốc với nhau. D. Sự đối đầu giữa các nước đế quốc với Liên Xô

**Câu 24: Năm 1919, để duy trì trật tự thế giới mới và bảo vệ quyền lợi của mình các nước tư bản thắng trận đã thành lập một tổ chức quốc tế là:**

**A.Hội Quốc liên**. B. Khối thị trường chung Châu Âu.

C. Liên Hợp Quốc. D. Hội đồng giám sát.

**Câu 1 :Năm 1929 sản lượng công nghiệp của Đức đã :**

A, Đã vượt qua Anh,Ý, đứng đầu châu Âu. Đã vượt qua Anh,Mĩ, đứng đầu thế giới

**C. Đã vượt qua Anh, Pháp, đứng đầu châu Âu.** . Đã vượt qua Anh, Pháp, Mĩ, đứng đầu thế giới.

Câu 2 Tr**ong chính sách đối ngoại, chính quyền Hit-le chủ trương :**

**A. Rút khỏi Hội quốc liên** B. Tham gia vào tổ chức Liên hiệp quốc

C. Hợp tác với các nước Châu Á D.Khôi phục quan hệ với các nước Châu Âu

**Câu 3:Tại sao Đức,Ý, Nhật bản lại đi theo con đường phát xít hoá bộ máy nhà nước để cứu vãn tình trạng khủng hoảng kinh tế:**

A. Vì cay cú sau thất bại trong chiến tranh thế giới thứ nhất.

**B. Vì có ít thuộc địa, ngày càng thiếu vốn, thiếu nguyên liệu và thị trường.**

C. Vì Phát xít hoá bộ máy nhà nước mới tập trung được sức mạnh để khôi phục kinh tế.

D. Đó là những nước quân phiệt hiếu chiến.

**Câu 4: Nền công nghiệp Đức trong những năm 1933-1939 đứng hàng:**

A. Hàng thư nhất ở châu Âu vượt qua cả Anh, Pháp,Ý.

**B. Thứ 2 châu Âu sau Anh.**

C. Đứng thứ 3 châu Âu sau Anh, Pháp,Ý..

D. Đứng thứ 4 châu Âu sau Anh, Pháp,Ý,.Liên xô.

**Câu 5: Nền công nghiệp phát triển mạnh nhất ở Đức trong những năm 1933-1939 là :**

A. **Công nghiệp quân sự.** B. Công nghiệp giao thông vận tải.

C. Công nghiệp nhẹ. D. Công nghiệp nặng.

**Câu 6. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Đức là:**

A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

B. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.

C. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

**D. Chủ nghĩa đế quốc bành trướng.**

Câu 7:Điểm nào sau đây là điểm khác nhau giữa quá trình phát xít hóa ở Nhật so với Đức:

A.Thông qua sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độ độc tài phát xít.

B. **Thông qua việc quân phiệt hóa bộ máy phát xít.**

C. Thông qua việc xâm lược các nước.

D. Gây chiến tranh để chia lại thị trường ở các nước thuộc địa.

Câu 8: Biện pháp giải quyết khủng hoảng kinh tế ( 1929- 1933) của các nước Đức, Ý, Nhật Bản như thế nào?

**A.Thiết lập chế độ độc tài phát xít gây chiến tranh.**

B. Tiến hành cải cách kinh tế xã hội.

C. Tiêu hủy hàng hóa để giữ giá thị trường.

D. Hiệp thương với Anh, Pháp , Mỹ để cùng giải quyết khủng hoảng.

Câu 9: Đảng Quốc xã Đức đã đề ra chủ trương gì khi nước Đức lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

A.Tiến hành cải cách kinh tế xã hội để khắc phục hậu quả khủng hoảng.

B. Thành lập mặt trận nhân dân để đoàn kết các lực lượng yêu nước, cùng nhau xây dựng đất nước.

C. Quân sự hóa nền kinh tế để đị gây chiến tranh với các nước đế quốc khác.

**D. Phát xít hóa bộ máy nhà nước, thiết lập chế độ độc tài phát xít công khai.**

Câu 10: Đảng Quốc xã đã lợi dụng điều gì để kích động chủ nghĩa phục thù, chủ nghĩa chống cộng, và phân biệt chủng tộc.

A.Tâm lí bất mãn của người Đức đối với nền cộng hòa Vai ma.

B. Sự bất mãn của người Đức với cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933.

C. Sự căm thù của người Đức đối với việc nước Đức bị thất bại trong chiến tranh thế giới thứ nhất.

D. **Tâm lí bất mãn của người dân Đức đối với hòa ước Véc xai.**

Câu 11:Hít- le đứng đầu tổ chức chính trị nào ở Đức ?

A. Đảng cộng sản B. Đảng dân chủ tư sản

**C**. Đảng Quốc xã D. Đảng Thiên chúa giáo

Câu 12: Hít- le làm thủ tướng đã tác động như thế nào đến lịch sử nước Đức ?

A. Mở ra thời kì phát triển của lịch sử nước Đức

B. Đức có điều kiện phát triển

**C**. **Mở ra thời kì đen tối trong lịch sử nước Đức**

D. Đức không có điều kiện phát triển

Câu 13:Nước Đức đã chọn giải pháp nào để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 ?

**A.** **Phát xít hóa bộ máy chính quyền** B. Giữ nguyên chính quyền hiện tại

C. Tổ chức Tổng tuyển cử tự do D. Nhờ sự giúp đỡ của các nước đế quốc khác.

Câu 14. Cuối năm 1923, tình hình của nước Đức như thế nào?

**A.Thoát khỏi khủng hoảng về kinh tế và chính trị.** B. Lâm vào khủng hoảng về kinh tế và chính trị.

C. Lâm vào khủng hoảng tài chính, bất ổn chính trị. D. Bùng nổ các cuộc khởi nghĩa của công nhân.

Câu 15. Năm 1929, vị trí nền công nghiệp của Đức

**A. đứng thứ nhất châu Âu.** B. đứng thứ hai châu Âu.

C. đứng thứ ba châu Âu. D. đứng thứ tư châu Âu.

Câu 16. Kết quả của quá trình tập trung sản xuất của Đức trong những năm 1924-1929 là

**A. xuất hiện các tập đoàn tư bản độc quyền, thâu tóm những ngành kinh tế chính.**

B. xuất hiện những tập đoàn tư bản độc quyền làm lũng đoạn nền kinh tế nhà nước.

C. nền kinh tế nước Đức lại tiếp tục lâm vào thời kì khủng hoảng trầm trọng.

D. nền kinh tế nước Đức từng bước thoát khỏi khủng hoảng đứng đầu thế giới.

Câu 17. Thành quả của chính sách đối ngoại của Đức là gì?

**A. Địa vị quốc tế của Đức dần dần được phục hồi.**

B. Vị thế của Đức ở châu Âu giảm sút nhanh chóng.

C. Đức nắm quyền chi phối cả khu vực châu Âu.

D. Đức nắm quyền kiểm soát, chi phối Hội Quốc liên.

Câu 18. Nhân tố nào góp phần phục hồi vị thế quốc tế của Đức trong khoảng thời gian 1924-1929?

**A. Sự tăng trưởng mạnh mẽ về kinh tế và ổn định về chính trị.**

B. Những đóng góp tích cực của Đức trong quan hệ quốc tế.

C. Những chính sách của Hít-le đã làm thay đổi bộ mặt của Đức.

D. Tác động của việc tuyên truyền tư tưởng phục thù cho nước Đức.

Câu 19. Đâu **không** phải là hệ quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đối với nước Đức?

**A. Nền cộng hoà Vaima được duy trì, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.**

B. Nền sản xuất công nghiệp giảm sút so với những năm trước khủng hoảng.

C. Nhà máy, xí nghiệp đóng cửa, nạn thất nghiệp ngày càng nghiêm trọng.

D. Mâu thuẫn xã hội và phong trào cách mạng của quần chúng phát triển.

Câu 20. Chủ trương chính của Đảng Quốc xã là

**A. phát xít hoá bộ máy nhà nước.** B. dân chủ hoá bộ máy nhà nước.

C. hợp nhất các tổ chức Đảng ở Đức. D. thoả hiệp với Đảng Cộng sản Đức.

Câu 21. Tố chức nào ở Đức tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít?

**A. Đảng Cộng sản Đức.** B. Đảng Xã hội dân chủ.

C. Dân chủ Thiên chúa giáo. D. Đảng Quốc gia xã hội Đức.

Câu 22. Thái độ của Đảng Xã hội dân chủ Đức trước sự kêu gọi hợp tác với Đảng Cộng sản Đức là

**A. từ chối hợp tác.** B. hợp tác chặt chẽ.

C. hợp tác nửa vời .D. do dự, dè chừng.

Câu 23. Hậu quả của việc bất hợp tác của Đảng Xã hội dân chủ Đức với những người cộng sản là gì?

**A. Tạo điều kiện cho các thế lực phát xít lên cầm quyền ở Đức.**

B. Đảng Cộng sản Đức ngày càng phát huy vai trò lãnh đạo ở Đức.

C. Đảng Xã hội dân chủ lần lượt bị mua chuộc và đi theo Hít-le.

D. Các chính đảng cách mạng ở Đức ngay lập tức bị Hít-le xoá sổ.

Câu 24. Chủ nghĩa phát xít thắng thế ở Đức là do

**A. sự bất hợp tác của Đảng Xã hội dân chủ Đức với cộng sản.**

B. sự ủng hộ tuyệt đối của quần chúng nhân dân đối với Hít-le.

C. đây là con đường duy nhất để đưa nước Đức thoát khỏi khủng hoảng.

D. đây là con đường duy nhất để nhanh chóng khôi phục vị thế nước Đức.

Câu 25. Tác động của chính sách kinh tế của chính quyền phát xít trong những năm 1933-1939 là gì?

**A. Nền kinh tế Đức đã thoát khỏi khủng hoảng.**

B. Nền kinh tế Đức khủng hoảng nghiêm trọng.

C. Nền kinh tế Đức lệ thuộc và kinh tế châu Âu.

D. Nền kinh tế Đức phát triển đứng đầu thế giới.

Câu 26. Ngành công nghiệp nào được ưu tiên hàng đầu trong kinh tế của chính quyền phát xít?

**A. Công nghiệp quân sự**. B. Công nghiệp năng lượng.

C. Công nghiệp chế biến. D. Công nghiệp may mặc.

Câu 27. Chính sách đối ngoại của chính quyền Hít-le là

**A. tăng cường các hoạt động chuẩn bị chiến tranh.**

B.tăng cường phát triển kinh tế đối ngoại của Đức.

C. củng cố vị thế quốc tế của nước Đức ở châu Âu.

D. khẳng định vai trò của Đức trong Hội Quốc liên.

Câu 28. Năm 1938, Đức trở thành “một trại lính khổng lồ” chứng tỏ điều gì?

**A. Đức đã sẵng sàn cho cuộc chiến tranh thế giới.**

B. Đức hoàn thành quốc phòng hoá toàn bộ đất nước.

C. Đức đã có lực lượng quân đội hùng mạnh nhất thế giới.

D. Lực lượng quân đội Đức đã thao túng toàn bộ châu Âu.

**Câu 29: Thực chất chính sách đối ngoại của chính quyền Hít le trong những năm 1933-1939 là chính sách:**

A.Đối ngoại hòa bình. **B. Đối ngoại hiếu chiến.**

C. Đối ngoại hợp tác. D. Cải thiện quan hệ với Liên Xô.

Câu 30: Mục tiêu trong xây dựng kinh tế trong chính sách đối nội của Hít le là:

**A.Tổ chức nền kinh tế theo hướng tập trung, mệnh lệnh, nhằm phục vụ nhu cầu quân sự.**

B. Tổ chức lại sản xuất côn nghiệp theo nhu cầu của thị trường.

C. Xây dựng những tổ hợp công nghiệp quân sự Dai-bát- xưi.

D. Phục hưng công nghiệp dân dụng, hạn chế công nghiệp quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân.

Câu 1.Tháng 10 – 1929, cuộc khủng hoảng kinh tế bất ngờ bùng nổ ở Mĩ, bắt đầu từ lĩnh vực

A. Công nghiệp nặng B. Thương ngiệp **C.** **Tài chính – ngân hàng** D. Nông nghiệp

Câu 2. Trong những năm 1929 – 1933, cuộc khủng hoảng này đã chấm dứt thời kì hoàng kim và tàn phá nghiêm trọng nền kinh tế Mĩ

**A.** **Cuộc khủng hoảng kinh tế**  B. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ

C. Cuộc khủng hoảng năng lượng D. Cuộc khủng hoảng hạt nhân

Câu 3. Chính sách mới ở Mĩ được thực hiện dưới thời kì tổng thống nào

A. Ai-xen-hao B. Ken-nơ-đy **C.** **Ru-dơ-ven** D.Giôn-xơn

Câu 4. Để đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng, tổng thống Ru-dơ-ven đã thực hiện

A. Chính sách kinh tế mới B. Chính sách hòa bình

C. Chính sách văn hóa **D.** **Chính sách mới**

Câu 5. Đây là người duy nhất trong lịch sử nước Mĩ trúng cử tổng thống 4 nhiệm kì liên tiếp

**A. Ru-dơ-ven** B. Oa-sinh-tơn C. Ai-xen-hao D. Giôn-xơn

Câu 6. Trong chính sách mới đạo luật nào là quan trọng nhất

A. Đạo luật về ngân hàng B. Đạo luật về công nghiệp nặng

C. Đạo luật điều chỉnh nông nghiệp **D.** **Đạo luật phục hưng công nghiệp**

Câu 7. Trong chính sách đối ngoại, Chính phủ Ru-dơ-ven đề ra chính sách

**A.** **Láng giềng thân thiện** B. Cây gậy và củ cà rốt

C. Cam kết và mở rộng D. Thúc đẩy dân chủ

Câu 8. Chính phủ Ru-dơ-ven đề ra Chính sách láng giềng thân thiện nhằm thiết lập ngoại giao với Liên Xô và cải thiện mối quan hệ với các nước ở

A. Châu Á **B.** **Châu Mĩ Latinh** C. Châu Phi D. Châu Âu

Câu 9. Chính phủ Ru-dơ-ven đề ra Chính sách láng giềng thân thiện nhằm cải thiện mối quan hệ với các nước ở Châu Mĩ Latinh và thiết lập ngoại giao với

A. Pháp B. Đức **C.** **Liên Xô** D. Anh

Câu 10. Trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh, Quốc hội Mĩ thông qua các đạo luật nhằm giữ vai trò

A. Bá chủ thế giới, giữ thế đơn cực B. Khống chế các nước phát xít

C. Bảo vệ hòa bình thế giới **D.** **Trung lập trước các xung đột bên ngoài nước Mĩ**

Câu 11:Vai trò của nhà nước Mĩ trong thực hiện chính sách mới?

**A**. **Can thiệp tích cực vào đời sống kinh tế** B. Bỏ mặc kinh tế phát triển

C. Lũng đoạn nền kinh tế D. Nhà nước bán cho tư nhân các nghành kinh tế quan trọng

**Câu 12.** Thời kì “hoàng kim” của kinh tế Mĩ chấm dứt bằng sự kiện

A. dự trữ vàng và ngoại tệ bị sụt giảm.

B. mất vị trí trung tâm công nghiệp thế giới.

**C. khủng hoảng kinh tế bùng nổ tháng 10/1929.**

D. các nước tư bản châu Âu vươn lên phát triển mạnh mẽ.

**Câu 13.** Khủng hoảng kinh tế ở Mĩ bắt đầu từ sự

A. mất giá của thị trường tiền tệ Niu Oóc.

B. phá sản của hàng loạt các ngân hàng Niu Oóc.

C. đổ vỡ của các quỹ tín dụng nhân dân Niu Oóc.

D**. sụt giảm của thị trường chứng khoán Niu Oóc.**

**Câu 14.** Nội dung nào dưới đây ***không*** phản ánh đúng hậu quả trực tiếp của cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mĩ

**A. cuộc khủng hoảng kinh tế Mĩ diễn ra trầm trọng nhất.**

B. hàng triệu người trong phút chốc mất sạch tài sản tích lũy cả đời.

C. Tâm ‎lí hoảng loạn bao trùm khi thị trường chứng khoán sụt giảm.

D. phá hủy sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp.

**Câu 15.** Nội dung nào dưới đây ***không*** phản ánh đúng tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế Mĩ giai đoạn đỉnh cao năm 1932?

A. Số người thất nghiệp tăng lên một cách nhanh chóng.

B. Sản lượng công nghiệp giảm sút nghiêm trọng chỉ còn 53,8%.

C. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân bùng nổ mạnh mẽ.

**D. Nông nghiệp thoát khủng hoảng vươn lên dẫn đầu các nước tư bản.**

**Câu 16.** Đạo luật quan trọng nhất để phục hồi và phát triển nền kinh tế trong “Chính sách mới” của Ru-dơ-ven là

A. đạo luật về ngân hàng. B**. đạo luật phục hưng công nghiệp.**

C. đạo luật điều chỉnh nông nghiệp. D. đạo luật phát triển thương nghiệp.

**Câu 17.** Nội dung chủ yếu của đạo luật phục hưng công nghiệp là

**A. tổ chức lại sản xuất công nghiệp theo hợp đồng chặt chẽ về sản phẩm thị trường tiêu thụ.**

B. kêu gọi tư bản nước ngoài đầu tư các ngành kinh tế công nghiệp theo hợp đồng dài hạn.

C. cho phép phát triển tự do hóa một số ngành kinh tế công nghiệp không cần hợp đồng.

D. tập trung vào một số ngành kinh tế công nghiệp mũi nhọn bằng việc k‎í kết hợp đồng tiêu thụ với chủ nghĩa tư bản.

**Câu 18.** Vấn đề cơ bản nào của nước Mĩ ***không được*** giải quyết trong “Chính sách mới” của Ru-dơ-ven?

A. Xoa dịu mâu thuẫn giai cấp, duy trì được chế độ dân chủ tư sản.

B. Tăng cường vai trò của nhà nước trong việc điều hành nền kinh tế.

**C. Phân biệt người da đen và da màu, xây dựng xã hội dân chủ thực sự.**

D. Khôi phục sản xuất, cứu trợ người thất nghiệp, tạo nhiều việc làm mới.

**Câu 19.** Nội dung nào dưới đây ***không*** được đề cập đến trong chính sách “láng giềng thân thiện” của Mĩ đối với các nước Mĩ La Tinh?

A. Chấm dứt can thiệp vũ trang. B. Tiến hành thương lượng.

C. Hứa trao trả độc lập. **D. Cho phép nhập cư.**

**Câu 20.** Mục đích của Mĩ khi tuyên bố chính sách “láng giềng thân thiện” đối với các nước Mĩ La Tinh là

A. lôi kéo để cùng Mĩ xây dựng đồng minh mạnh.

B. muốn Mĩ trở thành “người anh cả” giúp đỡ các nước ở khu vực.

C**. xoa dịu cuộc đấu tranh chống Mĩ và củng cố vị trí ở khu vực này.**

D. hợp tác và phát triển khu vực châu Mĩ ngày càng ổn định thịnh vượng.

**Câu 21.** Đạo luật nào giữ vai trò quan trọng nhất trong các đạo luật giải quyết khủng hoảng kinh tế của Mĩ?

A. Đạo luật ngân hàng. B. Đạo luật tài chính.

**C. Đạo luật Phục hưng công nghiệp.** D. Đạo luật phục hưng thương mại.

**Câu 22.** Nước Mĩ đạt tới thời kì phồn vinh về kinh tế trong những năm 1924 – 1929 nhờ

A. sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản. B. thu lợi nhuận trong chiến tranh.

**C. duy trì “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.** D. nhận được bồi thường sau chiến tranh.

**Câu 23.** Khi bị rơi vào tình cảnh khủng hoảng nặng nề, Mĩ giải quyết khủng hoảng bằng con đường

A. phát xít hóa bộ máy nhà nước.

B. thực hiện các chính sách ôn hòa.

**C. giữ nguyên trạng thái tư bản chủ nghĩa**.

D. vừa phát xít hóa vừa giữ nguyên tư bản chủ nghĩa.

**Câu 24.** Thực chất của “Chính sách mới” là

A. chủ trương biện pháp của nhà nước để giải quyết các vấn đề kinh tế - tài chính – xã hội.

B. chính sách đầu tư trọng điểm của nhà nước vào các lĩnh vực kinh tế - tài chính – xã hội.

C. một số chính sách can thiệp của nhà nước vào đời sống kinh tế - tài chính – chính trị - xã hội.

**D. thực hiện một hệ thống các chính sách biện pháp của nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - tài chính – chính trị - xã hội.**

**Câu 25.** Đứng trước cuộc khủng hoảng 1929 – 1933, tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven đã duy trì chế độ

**A. dân chủ tư sản**. B. cộng hòa tư sản. C. độc tài phát xít. D. cộng hòa đại nghị.

**Câu 26.** Trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh bao trùm toàn thế giới, thái độ của Mĩ như thế nào?

A. Kiên quyết đứng lên chống phát xít.

**B. Khuyến khích chủ nghĩa phát xít tự do hành động**.

C. Cùng với phát xít gây ra cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Đứng về phe đồng minh chống phát xít.

**Câu 27.** Từ việc nước Mĩ thực hiện, bài học nào Việt Nam có thể rút ra để tiến hành thành công công cuộc đổi mới kinh tế hiện nay?

A. Tập trung đầu tư vào phát triển nền kinh tế mũi nhọn.

B. Tập trung đầu tư phát triển nền kinh tế có nhiều lợi thế.

C. Thực hiện các biện pháp dân chủ trong phát triển kinh tế.

**D. Thực hiện chính sách, biện pháp phát triển kinh tế phù hợp.**

**Câu 28: Chính sách đối ngoại của Ru dơ ven đối với các nước Mĩ La tinh là:**

**A.“Chính sách láng giềng thân thiện”.**

B. “ Chính sách cái gậy lớn”.

C. “ Chính sách cái gậy và củ cà rốt”.

D. “ Chính sách ngoại giao đồng đô la”.

Câu 29: Thực chất của đạo luật phục hưng công nghiệp là:

A.Hạn chế sự phát triển của tư bản công nghiệp.

**B. Một quá trình tập trung sản xuất và tư bản.**

C. Nâng cao vai trò của các ngành công nghiệp dân dụng.

D. Giải quyết triệt để mối quan hệ chủ và thợ.

**Câu 1.** Trong những năm 1929-1933 đã diễn ra sự kiện gì ở Nhật Bản?

A. Khủng hoảng về chính trị. B. Khủng hoảng về xã hội.

**C. Khủng hoảng về kinh tế.** D. Mâu thuẫn nội bộ.

**Câu 2.** Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Nhật Bản (1929-1933) diễn ra nghiêm trọng nhất ở những lĩnh vực nào?

**A. Nông nghiệp.** B. Công nghiệp. C. Thương nghiệp. D. Thủ công nghiệp.

**Câu 3.** Khu vực nào của Trung Quốc được Nhật Bản sử dụng làm bàn đạp trong những cuộc phiêu lưu quân sự mới?

**A. Đông Bắc.** B. Tây Bắc. C. Sơn Đông. D. Hoa Đông.

Câu 4:Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản có tác dụng như thế nào ?

A. Ngăn cản được sự phát xít hóa bộ máy nhà nước

B. Lật đổ được chính phủ phát xít

**C.** **Góp phần làm chậm quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước**

D. Đưa Nhật bản chuyển sang thể chế dân chủ đại nghị

**Câu 5.** Nội dung nào dưới đây **không** nằm trong biện pháp để thoát khỏi khủng hoảng của giới cầm quyền Nhật Bản?

A. quân phiệt hóa bộ máy nhà nước. B. gây chiến tranh xâm lược.

C. bành trướng ra bên ngoài. **D. tổng động viên quân đội.**

**Câu 6.** Cuộc đấu tranh của nhân dân Nhật Bản đã có tác dụng như thế nào?

**A. làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.**

B. Ngăn cản được sự phát xít hóa bộ máy nhà nước.

C. Lật đổ được chế độ độc tài phát xít.

D. Đưa Nhật Bản sang thể chế chính trị dân chủ đại nghị.

**Câu 7.** Nhà nước được Nhật Bản dựng lên vào năm 1933 được gọi là “Mãn Châu quốc” do ai đứng đầu?

A. Viên Thế Khải. **B. Phổ Nghi.** C. Quang Tự. D. Tôn Trung Sơn.

**Câu 8.**  Nước nào sau đây trở thành đối tượng độc chiếm của Nhật trong quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước?

A. Mĩ. B. Đức. C. Triều Tiên. **D. Trung Quốc.**

**Câu 9.** Một trong nhữngnguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế ở Nhật Bản (1929-1933) là

**A. Do sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế từ Mĩ.** B. Do sự yếu kém kinh tế Nhật Bản.

C. Do khủng hoảng về nông nghiệp. D. Do thị trường tiêu thụ ít.

**Câu 10.** Sự kiện năm 1931 thể hiện điều gì ở Nhật Bản?

**A. Khủng hoảng kinh tế đến đỉnh điểm.** B. Khủng hoảng kinh tế đang diễn ra.

C. Sự xuất hiện của chủ nghĩa quân phiệt. D. Sự xuất hiện của Đảng Quốc xã.

**Câu 11.** Vì sao Nhật Bản trở thành lò lửa chiến tranh trong thập niên 30 của thế kỉ XX?

A. Quân phiệt hóa bộ máy nhà nước. B. Tăng cường chạy đua vũ trang.

C. Đưa ra thuyết Đại Đông Á. **D. Mở những cuộc phiêu lưu quân sự mới.**

**Câu 12.** Vì sao nông nghiệp là lĩnh vực khủng hoảng trầm trọng nhất trong giai đoạn 1929-1933 ở Nhật Bản?

**A. Do phụ thuộc vào thị trường bên ngoài.** B. Chưa chú ý đến việc nhập khẩu.

C. Chưa chú ý đến việc cơ giới hóa. D. Chưa sử dụng phân bón trong sản xuất.

**Câu 13.** Trong suốt thập niên 30 của thế kỉ XX ở Nhật Bản diễn ra quá trình gì?

**A. Quân phiệt bộ máy nhà nước với tiến hành xâm lược.**

B. Quân phiệt bộ máy nhà nước với mở rộng lãnh thổ.

C. Quân phiệt bộ máy nhà nước với mở rộng thị trường.

D. Quân phiệt bộ máy nhà nước với tiến hành cải cách.

**Câu 14.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) ở Nhật Bản?

A. Nông dân bị phá sản.

B. Mất mùa và đói kém.

C. Số công nhân thất nghiệp lên cao**.**

**D. Hàng triệu người đã mất sạch số tiền tiết kiệm cả đời.**

**Câu 15.** Về chính trị, hậu quả nghiêm trọng nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 là

A. phong trào đấu tranh lan rộng ở nhiều nước.

B.Chủ nghĩa phát xít được thiết lập ở Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.

**C. nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới.**

D.sự hình thành hai khối đế quốc đối lập.

**Câu 16.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khủng hoảng của các nước tư bản giai đoạn 1929-1933 là

**A. Do sự sụp đổ của thị trường chứng khoán của Mĩ.**

B. Do cuộc tranh chấp thị trường của các nước tư bản.

C. Do cuộc tranh chấp lãnh thổ của các nước tư bản.

D. Do cuộc đấu tranh nội bộ của các đảng phái chính trị.

**Câu 17.** Điểm khác biệt giữa quá trình phát xít của Nhật Bản so với Đức là

**A. sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độ chuyên chế độc tài phát xít.**

B. sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độ chuyên chế.

C. sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độ dân chủ.

D. sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độ độc tài phát xít.

**Câu 19.** Đánh giá những tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội (1929-1933) đối với Nhật Bản?

A. làm cho quá trình phát xít hóa diễn ra nhanh.

**B. làm cho quá trình phát xít hóa diễn ra chậm.**

C. làm cho sự tranh chấp của các đảng phái lên cao.

D. làm cho mâu thuẫn nội bộ diễn ra gay gắt.

Câu 28. Nhằm khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng và đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, giới cầm quyền Nhật Bản chủ trương

**A. Quân phiệt hóa bộ máy nhà nước** B. Quân sự hóa nền kinh tế

C. Tiến hành cải cách kinh tế D. Phục hưng công nghiệp

Câu 20. **Trong những năm 30 của thế kỉ XX, nước nào đã trở thành một lò lửa chiến tranh ở Châu Á và trên thế giới**

A. Ấn Độ B. Trung Quốc **C. Nhật Bản** D. Đài Loan

Câu21:**Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản có tác dụng như thế nào ?**

A. Chấm dứt quá trình phát xít hóa bộ máy nhà nước

B. Lật đổ được chính phủ phát xít

**C.** **Làm chậm quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước**

D. Đưa Nhật bản chuyển sang thể chế dân chủ đại nghị

Câu 22:Điểm nào dưới đây là điểm khác nhau giữa quá trình phát xít hóa ở Nhật so với Đức ?

A. Thông qua sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độ chuyên chế độc tài phát xít.

**B.** **Thông qua việc quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.**

C. Thông qua việc xâm lược các nước

D. Gây chiến tranh để chia lại thị trường ở các nước thuộc địa

Câu 23: Tác động của phong trào đấu tranhchống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản là:

A.Thành lập được chính phủ Mặt trận nhân dân

B. Duy trì được nền dân chủ ở Nhật.

**C. Làm chậm quá trình quân phiệt hóa ở Nhật.**

D. Buộc giới cầm quyền Nhật Bản phải thi hành nhiều cải cách dân chủ.

Câu 24: Đặc điểm của quá trình phát xít hóa ở Nhật:

A.Diễn ra thông qua sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độ độc tài phát xít.

B. Diễn ra thông qua các nhóm, tổ chức phát xít giành thắng lợi trong tuyển cử quốc hội.

C. Diễn ra trong một thời gian rất ngắn.

**D. Diễn ra thông qua việc quân phiệt hóa bộ máy nhà nước và tiến hành chiến tranh xâm lược, kéo dài trong suốt 30 năm của XX.**